

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Hướng dẫn số 758/SGDDĐT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND xã Nam Lý về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026 đối với các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã.

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025; điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ của nhà trường và địa phương xã Nam Lý.

II. Căn cứ thực tiễn

1. Kết quả nổi bật năm học 2024 - 2025

1.1. Công tác phát triển số lượng

- Duy trì 22 nhóm, lớp trong trường (3 nhóm trẻ, 19 lớp mẫu giáo). Ngoài ra, hỗ trợ 03 cơ sở ngoài công lập (NCL) được cấp phép trên địa bàn duy trì hoạt động hiệu quả (cơ sở ĐLTT Hương Lan, Nụ Hồng, Sao Mai).

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ 218/ 363, đạt tỷ lệ 60,05%, vượt chỉ tiêu 1,8 %; Mẫu giáo 591/591 đạt tỷ lệ 100%¹.

1.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- 100% trẻ đến trường được an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích; đạt các tiêu chí

¹ - Trong tổng số huy động trẻ Nhà trẻ: Trẻ học tại trường 110 trẻ; Học trường MN tư thục Hiệp Hòa: 15 trẻ; trẻ học cơ sở độc lập trên địa bàn xã: 90 trẻ; trẻ đi học trái tuyến: 3 trẻ (ngoài ra còn có 2 trẻ đến học trái tuyến tại trường).

- Trong tổng số huy động trẻ Mẫu giáo: Trẻ học tại trường 591 trẻ; trẻ học trường MN Hiệp Hòa: 34 trẻ; trẻ đi học trái tuyến: 12 trẻ (ngoài ra có 6 trẻ đến học trái tuyến tại trường).

trường học an toàn theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT.

- 100% trẻ đến trường được tổ chức nuôi ăn bán trú, tỷ lệ ăn thường xuyên 97%; được khám sức khỏe 1 lần/năm học, được theo dõi tình trạng dinh dưỡng (SDD) bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân và thấp còi giảm sâu so với đầu năm học².

- Thực hiện hiệu quả Chuyên đề xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; lựa chọn, ứng dụng một phần phương pháp STEM/STEAM trong việc trang trí lớp học, thiết kế và tổ chức các hoạt động.

-100% giáo viên ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) trong soạn giảng, thiết kế bài dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Xây dựng được 135 video về các hoạt động giáo dục, trải nghiệm của trẻ. Giáo viên đăng tải thường xuyên trên các nền tảng xã hội để cha mẹ trẻ nắm bắt, phối hợp.

- Trẻ Mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh, số trẻ tham gia 496/551, tỷ lệ 90,02%.

2. Tình hình đội ngũ, trẻ, cơ sở vật chất

2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Đối tượng	Tình hình giáo viên			Đảng viên	Nữ	Bình quân GV/nhóm, lớp
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng			
1	Giáo viên	48	47	1	22	48	2,2
2	Nhân viên	3	3	0	0	3	
3	Lãnh đạo trường	3	3	0	3	3	
Toàn trường		54	54	1	22	54	
Người nấu ăn		7		7	0	7	

(Giáo viên nhóm trẻ NCL trên địa bàn: 6 người. Trong đó 02 GV kiêm chủ cơ sở)

* Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp: 2,2 giáo viên/lớp mẫu giáo; 2,3 giáo viên/nhóm trẻ.

² Trẻ Mẫu giáo: SDD thể nhẹ cân 3/551 trẻ, chiếm tỷ lệ 0,54%; SDD thể thấp còi 03/551, chiếm tỷ lệ 0,54%. Trẻ thừa cân, béo phì: 01/551, tỷ lệ 0,18%. Tỷ lệ SDD thể nhẹ cân giảm 1,82%, thấp còi giảm 2,18% so với đầu năm học.

- Nhà trẻ: SDD thể nhẹ cân và thấp còi: 1/112 chiếm 0,9% (NCL không có SDD). Không có trẻ thừa cân, béo phì. Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thấp còi giảm 3,32.% so với đầu năm học.

2.2. Số lớp, số trẻ (thời điểm tháng 9/2025)

Nhóm, lớp	Số nhóm, lớp	Số trẻ	Nữ	Diện tích sách	Trẻ khuyết tật	Bình quân trẻ/nhóm/lớp
Nhà trẻ	3	85	34	0	0	28,3
Mẫu giáo	19	477	218	10	0	25,1
Riêng Mẫu giáo 5 tuổi	7	192	100	6	0	27,4
Cộng	22	562	252	10	0	25,5

Ghi chú: Ngoài ra trên địa bàn có 3 nhóm trẻ ĐLTT với 52 trẻ ra nhóm, lớp; có 28 trẻ mẫu giáo, 10 trẻ nhà trẻ học trường MNTT Hiệp Hoà.

2.3. Cơ sở vật chất

- Trường có 03 điểm trường. Điểm trường khu A nằm trên địa bàn thôn 3, điểm trường B nằm trên địa bàn thôn 1, điểm trường C nằm trên địa bàn thôn 9.

- Cơ sở vật chất: Có 22 phòng học/22 nhóm, lớp; 8 phòng khác gồm: (1 phòng dành cho trẻ làm quen với tin học; 1 phòng y tế, 1 văn phòng; 1 phòng dành cho nhân viên; 3 bếp nuôi ăn; 1 phòng bảo vệ).

- Trang thiết bị phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục: Cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Trường có 3 bếp ăn bán trú. 3/3 bếp được xây dựng kiên cố, thiết kế theo quy trình một chiều; có 24 công trình vệ sinh (3 công trình của CB, GV, 21 công trình của trẻ); đủ công trình nước sạch phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng và sinh hoạt; 3/3 sân chơi có từ 5 đến 10 loại đồ chơi ngoài trời/01 sân.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; năng lực chuyên môn vững vàng, thương yêu chăm sóc trẻ; tích cực tham gia vào các phong trào thi đua của đơn vị, địa phương nơi cư trú.

- Đảng uỷ, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể, cha mẹ trẻ luôn quan tâm và phối hợp trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường.

2. Khó khăn

- *Đối với công tác quản lý*: Là năm học đầu tiên thực hiện hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nên ít nhiều gặp lúng túng trong công tác quản lý và chỉ đạo.

- *Về cơ sở vật chất*: Trường thiếu một số phòng hành chính quản trị, các phòng chức năng và khối phòng phục vụ học tập nên khó khăn cho công tác quản lý cũng như thực hiện chương trình GDMN; 1 phòng học không có phòng vệ sinh khép kín; diện tích sân chơi còn chật hẹp, điểm khu B và C không bố trí được sân vườn cho trẻ trải nghiệm.

Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu quy định cho các nhóm, lớp chưa đủ số lượng theo danh mục; thiết bị đồ chơi ngoài trời một số đã cũ, hỏng cần thay thế trong năm học.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Nhiệm vụ chung

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị trường học theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương. Thực hiện rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh đáp ứng nhu cầu, sự tự nguyện của cha mẹ trẻ.

3. Phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội, các trường mầm non trên địa bàn xã tham mưu với địa phương ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN trên địa bàn xã Nam Lý; tham mưu lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và tham mưu triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo kế hoạch lộ trình của Tỉnh.

4. Tham mưu, huy động các nguồn lực tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục: Bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường chăm sóc, giáo dục và nguồn nhân lực; tham mưu quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp điều kiện địa phương; duy trì nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường, đặc biệt

quan tâm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; tham mưu, đề xuất tuyển dụng đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định; tạo điều kiện cho giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ khuyết tật, trẻ tại khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

7. Đẩy mạnh ứng dụng (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của nhà trường trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

II. Chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ, giải pháp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được cập nhật các các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp liên quan đến GDĐT, đặc biệt trong lĩnh vực GDMN; thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã Nam Lý, Sở GDĐT và các cấp có liên quan nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu kịp thời với lãnh đạo UBND xã xây dựng kế hoạch, đưa các chỉ tiêu nhiệm vụ năm học và cả giai đoạn đến năm 2030 vào Chương trình công tác của xã Nam Lý.

- Ban hành các văn bản theo hướng dẫn của các cấp triển khai nhiệm vụ năm học đúng thẩm quyền, thời hạn theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định và kịp thời chính sách đối với trẻ em và cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

b) Giải pháp

- Cập nhật, triển khai kịp thời tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và chỉ đạo

thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học và liên quan đến GDMN của các cấp thông qua các cuộc họp và bằng nhiều hình thức phù hợp trong năm học³. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động nghiên cứu xây dựng văn bản tham mưu với UBND xã Nam Lý ban hành kế hoạch, chương trình cụ thể hóa nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn để triển khai thực hiện.

- Thường xuyên cập nhật các chủ trương, chính sách mới của cấp có thẩm quyền về GDMN. Ban hành kịp thời các văn bản của nhà trường phù hợp với chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến cho toàn thể cán bộ giáo viên và nhân viên về các chính sách và chủ trương mới về GDMN kịp thời. Sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin trên cổng thông tin điện tử của nhà trường để kịp thời tuyên truyền phổ biến các văn bản, chính sách về GDMN. Thành lập Hội đồng tư vấn gồm PHT, tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng để tham mưu cho Hiệu trưởng việc thực hiện các văn bản, chính sách về GDMN.

- Rà soát đối tượng giáo viên, trẻ em được hưởng chính sách theo quy định, tránh bỏ sót. Hướng dẫn gia đình trẻ thực hiện quy trình hồ sơ, thanh toán đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ bao gồm chế độ hỗ trợ ăn trưa, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ theo quy định, thực hiện đầy đủ, đúng quy định và kịp thời các chính sách đối với trẻ và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong nhà trường⁴.

- Rà soát thực trạng về cơ sở vật chất, dự báo quy mô phát triển theo quy hoạch của địa phương; tham mưu với HUBND, UBND xã đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào chương trình công tác năm và giai đoạn đến năm 2030 với thực tế xã Nam Lý là địa bàn có cụm công nghiệp Hoà Hậu, tập trung đông công nhân, nhằm đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ và tăng cường các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN. Tham mưu UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo

³ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT...

⁴ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật

Phổ cập giáo dục theo quy định, rà soát các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ, chuẩn bị nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong đó tập trung thực hiện mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi vào năm 2028, gắn với duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi..

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội, phòng Kinh tế - Hạ tầng, các phòng chuyên môn và các ban, ngành liên quan tại địa phương để làm tốt công tác tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư phát triển GDMN; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ. Xây dựng cơ chế công khai, minh bạch khi tiếp nhận và sử dụng nguồn lực xã hội hóa giáo dục (quy chế phối hợp, công khai với cha, mẹ trẻ...).

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong nhà trường

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động, nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường mầm non⁵ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành; các quy định về quản lý tài chính, tài sản.

- 100% cán bộ Quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động gương mẫu thực hiện tốt nề nếp kỷ cương, nội qui, qui định của cấp trên và của nhà trường, địa phương.

- Phân công trách nhiệm giải trình đến từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng. Tự chủ trong việc lập kế hoạch ngân sách, sử dụng nhân sự, theo quy định của pháp luật.

- 100% các hoạt động quản lý, tài chính và nhân sự công khai và minh bạch với cán bộ, giáo viên, nhân viên và cơ quan quản lý cấp trên.

- 100% cán bộ nội quy, quy chế, quy tắc, tiêu chí thi đua, các loại kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm học đều được công khai lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên trước khi thực hiện.

- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

⁵ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ trường Mầm non

dục, công khai kế hoạch và kết quả hoạt động của nhà trường đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁶. Các hoạt động trong nhà trường đều có sự tham gia giám sát của cộng đồng dân cư, của gia đình và xã hội.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên chủ động trong công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, lập kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện địa phương của nhà trường. Không phát sinh hồ sơ sổ sách ngoài quy định.

b) Giải pháp

- Hiệu trưởng thực hiện nghiêm quy định việc quản lý cơ sở GDMN⁷, đổi mới tư duy quản lý từ chỉnh sửa sang kiến tạo; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, ban hành các quyết định, nội quy, quy chế... để chỉ đạo triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Hiệu trưởng phân công cán bộ, giáo viên cốt cán hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn, giám sát hoạt động đối với nhóm, lớp mầm non độc lập trên địa bàn (theo phân công hướng dẫn của Sở GDĐT). Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, các phòng chuyên môn tham mưu với lãnh đạo UBND xã kiểm tra, giám sát công tác quản lý, tổ chức hoạt động của cơ sở định kỳ và kiểm tra đột xuất kịp thời phát hiện nguy cơ xảy ra mất an toàn có giải pháp xử lý tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ khi đến cơ sở ngoài công lập.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, ban hành các quyết định, nội quy, quy chế... để chỉ đạo triển khai thực hiện. Phân đầu đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026 của nhà trường; xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm giải trình của từng cấp quản lý trong nhà trường (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, giáo viên, nhân viên).

⁶ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống GD quốc dân.

⁷ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục Mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập

-Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN: Xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁸ để thực hiện quản lý theo phân cấp, tự chủ gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường đảm bảo phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức, người lao động, nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng là người đứng đầu đơn vị; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia, góp ý vào các kế hoạch, nội quy, quy chế nhà trường ban hành và các văn bản của cấp trên theo chỉ đạo. Tổ chức đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội quan tâm ít nhất 3 lần/năm học; cha mẹ trẻ được tạo điều kiện tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường. Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động GDMN theo quy định của Bộ GDĐT⁹

- Thực hiện công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong nhà trường đảm bảo đúng quy định (hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường mầm non).

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho nhân viên văn thư; thực hiện kiểm duyệt và soạn thảo văn bản, lưu trữ hồ sơ, đảm bảo bí mật về thông tin nội bộ đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Chỉ đạo cán bộ, giáo viên nghiên cứu tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc không phát sinh hồ sơ, sổ sách¹⁰, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác, sử dụng phần mềm thực hiện các loại hồ sơ quản lý đội ngũ, quản lý trẻ, quản lý nuôi bán trú, tài sản, tài chính ... tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN. Triển khai thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong cơ sở GDMN theo quy định.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

⁸ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập.

⁹ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

¹⁰ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

2.1. *Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.*

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích

- 100% trang thiết bị, cơ sở vật chất liên quan đến cháy nổ, hệ thống điện đảm bảo các điều kiện an toàn, tuyệt đối không để xảy ra cháy, nổ, mất an toàn trong nhà trường.

- Chủ động ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai (bão lụt) hạn chế tối đa ảnh hưởng đến nhà trường và không có nguy cơ xảy ra dịch bệnh trong trường. Thường xuyên phối hợp với cha mẹ trẻ và cơ quan y tế để phòng ngừa và ứng phó kịp thời khi có tình huống xảy ra.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kiến thức về đảm bảo an toàn cho trẻ và các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ; được bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ PCCN và CNCH. Thực hiện đầy đủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong nhà trường.

- 100% cha mẹ/người chăm sóc trẻ được tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về phòng chống dịch bệnh, phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhà.

- 100% giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ ký cam kết với nhà trường không bạo hành trẻ dưới bất kỳ hình thức nào, bảo đảm an toàn cho trẻ khi ở nhà và ở trường. 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo thực hiện nghiêm quy định về đón trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc.

- 03/03 điểm trường tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”; 100% trẻ đến trường được cung cấp các kiến thức, kỹ năng vệ sinh cá nhân phòng dịch bệnh; kiến thức về an toàn giao thông; kỹ năng phòng chống cháy nổ; kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước; kỹ năng phòng tránh xâm hại và bạo lực học đường...phù hợp độ tuổi.

- 100% trẻ đến trường có kỹ năng tự chăm sóc, bảo vệ bản thân; nhận biết, phòng tránh tai nạn thương tích; kỹ năng nhận biết những dấu hiệu nguy cơ mất an toàn, phù hợp theo độ tuổi của trẻ.

b) Giải pháp

- Hiệu trưởng triển khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm các quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; tiến hành rà soát, tự đánh giá mức độ an toàn trường học theo bảng kiểm cơ sở GDMN an toàn, phòng chống tai nạn thương tích để có giải pháp khắc phục kịp thời, trường đạt các tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích¹¹. Thường xuyên quán triệt tới đội ngũ giáo viên, nhân viên các quy định về đạo đức nhà giáo, không bạo hành trẻ; đưa nội dung “Đẩy mạnh phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non” vào sinh hoạt chuyên môn của các tổ ngay từ đầu năm học để nâng cao nhận thức cho giáo viên; tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ được giám sát, phản ánh các vấn đề liên quan đến bạo hành và mất an toàn cho trẻ qua đường dây nóng và hòm thư góp ý của đơn vị. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN; Tăng cường công tác vệ sinh và dinh dưỡng trong nhà trường; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong bữa ăn của trẻ; thực hiện đầy đủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong nhà trường. Phân công, bố trí giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm, công khai, minh bạch và lưu hồ sơ đầy đủ.

- Phối hợp với Công an xã xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phối hợp với trạm y tế xã, cha mẹ trẻ xây dựng phương án phòng chống đuối nước, xâm hại, dịch bệnh, thiên tai. Xây dựng quy chế, tổ chức cho giáo viên, cha mẹ trẻ ký cam kết về việc không bạo hành trẻ về thể chất, tinh thần; thực hiện nghiêm nội quy đã được nhà trường và cha mẹ trẻ thống nhất xây dựng về đón trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, dịch bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ theo các kịch bản có thể xảy ra một cách cụ thể, chi tiết, chủ động chuẩn bị nhân lực, vật lực, cập nhật thông tin, phối hợp với địa phương trong công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai. Tổ chức thảo luận, đưa ra các giải pháp ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

- Tổ chức các cuộc họp để quán triệt đầy đủ các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em tới cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong nhà trường. Đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn trường học để cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em được sống trong môi trường an toàn thân thiện,

- Phối hợp với trạm Y tế xã trong công tác phòng chống dịch, chỉ đạo giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công tác vệ sinh trường, lớp học, tẩy trùng đồ

¹¹ Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ GDĐT Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

dùng, đồ chơi, các yêu cầu về phòng chống dịch bệnh; sử dụng hợp lý nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu để mua sắm đủ trang thiết bị, vật tư y tế phòng chống dịch. Hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên nắm rõ quy trình sơ cứu và xử lý tình huống khẩn cấp để chủ động khi có các tình huống xảy ra. Tuyên truyền cho cha mẹ trẻ cách nhận biết các nguy cơ có thể xảy ra mất an toàn cho trẻ, hướng dẫn cha mẹ trẻ có kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích đối với trẻ em ở gia đình và trong sinh hoạt hàng ngày.

- Công tác phòng chống cháy nổ: Các thiết bị dễ bị chập cháy như điện, ga... được kiểm tra thường xuyên để phát hiện kịp thời, thay thế, khắc phục; ban hành quy chế sử dụng điện, ga và thường xuyên rà soát, bổ sung các điều kiện phòng chống cháy nổ không để nguy cơ xảy ra mất an toàn trong nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ, yêu cầu công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn của cơ quan chuyên môn (công an xã). Thường xuyên kiểm tra định kỳ hàng tháng, hàng quý.

- Tổ chức xây dựng và ban hành các Nội quy, quy định về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non; quy định về việc thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực; quy định trách nhiệm của giáo viên và người chăm sóc trẻ trong trường mầm non; quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em; quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác y tế trường học; quy định thực hiện vệ sinh nhóm, lớp, vệ sinh môi trường bám sát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác y tế trường học; quy định thực hiện vệ sinh nhóm, lớp, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân trong trường mầm non...

- Tổ chức bồi dưỡng ngay tại trường các kỹ năng, nguy cơ và cách phòng, chống cháy nổ qua các buổi sinh hoạt chuyên môn; trang bị cho giáo viên, nhân viên tài liệu tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn để tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn. Hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn cho trẻ phù hợp độ tuổi¹²; phân công lãnh đạo trường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tuyên truyền với cha mẹ trẻ văn bản hướng dẫn tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ bằng xe ô tô phải tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật hiện hành (đối với cha mẹ

¹² Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

trẻ đưa đón trẻ đến trường bằng xe ô tô hoặc có nhu cầu sử dụng dịch vụ đưa đón trẻ bằng xe ô tô)¹³. Tuyên truyền để cha mẹ trẻ tiếp tục phối hợp thực hiện tốt mô hình “Công trường an toàn giao thông” ở cả 03 điểm trường; cha mẹ trẻ ký cam kết thực hiện các quy định không được đi xe máy, ô tô vào trong sân trường khi đưa, đón trẻ.

- Triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”: Cải tạo cảnh quan trường lớp, tuyên truyền cha mẹ trẻ, các cá nhân trong và ngoài nhà trường ủng hộ chậu hoa, cây cảnh để tạo không gian xanh thân thiện với môi trường; rà soát và khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn; xây dựng môi trường làm việc thân thiện giữa cán bộ với giáo viên, giáo viên với giáo viên, giáo viên với trẻ em và với cha mẹ trẻ. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT và Thông tư quy định¹⁴. Trong năm học không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; không có biểu hiện bạo hành trẻ trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục hàng ngày, tăng cường trong lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép tích hợp kiến thức giáo dục ATGT, giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, phòng tránh xâm hại, phòng chống đuối nước công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em ...vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày phù hợp với độ tuổi để cung cấp những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ GDĐT và chương trình giáo dục nhà trường qua các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề tại trường, tổ, nhóm chuyên môn.

¹³ Điều 46. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh. Luật số: 36/2024/QH15, ngày 27/6/2024 -Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Công văn số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô.

¹⁴ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 24/4/2019 về việc thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025.

2.2. *Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục*

2.2.1. *Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em*

a) *Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt*

- *Nhiệm vụ và chỉ tiêu*

+ 3/3 bếp nuôi bán trú thực hiện nghiêm các quy định đảm bảo ATTP từ hợp đồng thực phẩm đến quy trình chế biến cho trẻ: Ký hợp đồng cung cấp thực phẩm, sữa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; công khai thông tin về đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ.

+ 3/3 bếp ăn tiếp tục phát huy mô hình bếp ăn kiểm soát ATTP; tính khẩu phần ăn bằng phần mềm dinh dưỡng của Công ty CPĐT phát triển và chuyên giao công nghệ Việt Nam; thực hiện kiểm thực 3 bước hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm; đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dụng cụ nuôi ăn bán trú đảm bảo vệ sinh, an toàn; có đủ người nấu phù hợp với số trẻ nuôi bán trú để thực hiện công việc.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ thực hiện quyền và trách nhiệm giám sát các khâu giao, nhận thực phẩm, chế biến món ăn và tổ chức bữa ăn hàng ngày cho trẻ.

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên, cô nuôi được bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh ATTP, được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

+ 3/3 điểm trường có công trình nước sạch, cung cấp đủ nước sạch để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Không dùng nước bình hoặc nước đóng chai sẵn cho trẻ uống.

- *Giải pháp*

+ Hiệu trưởng triển khai, quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm (ATTP); phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương trong việc đảm bảo ATTP tại đơn vị. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký kết hợp đồng cung ứng, sử dụng thực phẩm và sản phẩm sữa trong nhà trường.

+ Lựa chọn hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị đảm bảo yêu cầu theo Luật An toàn thực phẩm và Điều 2 Khoản 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP được cấp có thẩm quyền cho phép (có đầy đủ hồ sơ đảm bảo tính pháp lý và truy xuất nguồn gốc); lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ, hồ sơ năng lực được cơ quan có thẩm quyền cho phép; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày. Đối với việc lựa chọn sản phẩm sữa ưu tiên sử dụng sản phẩm từ các hãng sữa lớn, có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý. Ký cam kết trách nhiệm đối với đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong bảo đảm ATTP.

+ Công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với cán bộ, giáo viên, nhân viên với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát. Xây dựng kế hoạch phân công lãnh đạo trường chỉ đạo giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

+ Bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị nuôi ăn, các điều kiện làm việc của người nấu ăn bằng nguồn kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên và cha mẹ trẻ đóng góp theo quy định.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng với đơn vị cung cấp nguồn nước đảm bảo quy chuẩn của Bộ Y tế, yêu cầu cơ sở kinh doanh cung cấp đủ các phiếu xét nghiệm nước theo định kỳ. Không sử dụng trực tiếp nước máy cho việc ăn uống và chế biến, phải xử lý qua máy lọc trước khi đưa vào sử dụng cho trẻ; sử dụng nước đun sôi để nguội cho trẻ uống, không sử dụng nước uống đóng chai; định kỳ thay quả lọc để đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Có đủ bình đựng nước bằng inox, được vệ sinh hàng ngày, có giá để bình nước an toàn, thuận tiện cho trẻ sử dụng; bình nước đặt nơi thoáng mát tránh ánh nắng trực tiếp; đối với mùa đông có bình đựng nước nhiệt độ phù hợp đảm bảo an toàn cho trẻ uống hàng ngày. Hệ thống bể chứa nước và thùng chứa nước khi chưa sử dụng có nắp đậy được vệ sinh, thau rửa định kỳ; bếp có lưới chắn côn trùng.

+ Ra soát, kiểm kê và mua sắm trang thiết bị, đồ dùng phục vụ nuôi ăn bán trú; ký hợp đồng với người nấu ăn có đủ sức khỏe và bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn theo quy định. Định kỳ bồi dưỡng kiến thức vệ sinh ATTP cho cô nuôi.

+ Ứng dụng hiệu quả CNTT trong tổ chức bán trú, tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả phần mềm để tính khẩu phần ăn.

b) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

- *Nhiệm vụ, chỉ tiêu*

+ 100% trẻ đến trường ăn bán trú được tổ chức bữa ăn hợp vệ sinh; tổ chức trẻ nhà trẻ ăn 02 bữa chính 01 bữa phụ; trẻ mẫu giáo ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ; đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị; phân bố bữa ăn phù hợp với độ tuổi Nhà trẻ và Mẫu giáo;

+ 3/3 bếp nuôi xây dựng thực đơn được theo mùa, phù hợp với độ tuổi, đảm bảo các nguyên tắc: đủ lượng Calo, cân đối dưỡng chất, tăng cường rau xanh, quả chín, trong thực đơn hàng ngày có sử dụng sữa của cấp có thẩm quyền cho phép để cải thiện thể lực, tầm vóc.

- *Giải pháp*

+ Chỉ đạo bếp nuôi thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ trên phần mềm quản lý mầm non của Công ty Cổ phần Đầu tư và chuyển giao công nghệ Việt Nam, đảm bảo các quy định.

+ Cân đối hợp lý tiền ăn của trẻ để tính lượng sữa, thực phẩm phù hợp trong bữa ăn hàng ngày của trẻ; thời gian tổ chức bữa ăn, chế biến món ăn, chế độ ăn của trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo thực hiện nghiêm túc theo lịch sinh hoạt hàng ngày quy định trong Chương trình GDMN¹⁵. Không ký hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn chế biến sẵn cho trẻ em. Tổ chức bếp ăn tại nhà trường đảm bảo chất lượng dinh dưỡng, vệ sinh ATTP và phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của trẻ mầm non¹⁶, giúp trẻ ăn ngon miệng.

+ Sử dụng Tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN và tiểu học (*ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT*) để rà soát, tự đánh giá, điều chỉnh.

+ Xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: Đủ lượng Calo, cân đối các chất theo quy định, thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ. Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; hạn chế sử dụng các món ăn được chế biến sẵn (Bánh ngọt, mì tôm, giò, chả...). Duy trì mức ăn 20.000đ/trẻ/ngày để đảm bảo dinh dưỡng, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

+ Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, khuyến khích các lớp độ tuổi Mẫu giáo, nhất là mẫu giáo 5 tuổi có thể thay đổi đa dạng hình thức theo kiểu bữa ăn gia đình, ăn buffet... phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm

¹⁵ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

¹⁶Công văn số 6141/BGDĐT-GDTC ngày 21/11/2022 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm vệ sinh, ATTP trong cơ sở giáo dục; Công văn số 432/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh.

+ Phối hợp chặt chẽ với gia đình trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; có giải pháp phù hợp với thực tế nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

c) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- *Nhiệm vụ, chỉ tiêu*

+ 100% trẻ đến trường được ăn bán trú, định lượng và chất lượng bữa ăn đúng với mức ăn 20.000 đồng/ngày/trẻ

+ 3/3 bếp nuôi trong trường thực hiện đúng các quy định về hồ sơ sổ sách, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng; công tác quản lý thu chi đúng quy định của pháp luật; lưu trữ đầy đủ hoá đơn, chứng từ mua thực phẩm; sổ kiểm thực 3 bước; lưu mẫu thức ăn.

+ 3/3 bếp nuôi được kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất; hàng ngày có cha mẹ trẻ tham gia giám sát chất lượng bữa ăn và công tác đảm bảo ATTP; hàng ngày công khai thực đơn, thu – chi tài chính nuôi bán trú.

- *Giải pháp*

+ Hiệu trưởng phân công lãnh đạo trường phụ trách, chỉ đạo giáo viên phối hợp với nhân viên phụ trách nuôi dưỡng và bộ phận kế toán thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; tuyệt đối không có hiện tượng vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

+ Thực hiện nghiêm quy trình hồ sơ, sổ sách: Hướng dẫn nhân viên nuôi dưỡng ghi chép, cập nhật sổ kiểm thực 3 bước đúng quy định, không bỏ sót; bảo quản, lưu trữ đầy đủ mẫu thức ăn 24 giờ theo đúng thời gian quy định; quản lý, lưu giữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm có đầy đủ nguồn gốc, chữ ký xác nhận, tránh thất lạc. Hồ sơ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định¹⁷.

+ Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hàng ngày và bảng công khai tài chính tại từng điểm trường, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ và cộng đồng giám sát.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng phần mềm quản lý bếp ăn, dinh

¹⁷ Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc Ban hành “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”

dưỡng để cập nhật số liệu nhập - xuất thực phẩm, theo dõi hóa đơn, chứng từ. Lưu trữ hồ sơ bằng cả bản giấy và bản scan để thuận lợi trong kiểm tra, tra cứu.

+ Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, cấp ủy chi bộ trực tiếp phụ trách các bếp nuôi, có kế hoạch kiểm tra định kỳ và thường xuyên kiểm tra đột xuất. Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày. Ban kiểm tra nội bộ trường học thường xuyên kiểm tra giám sát công tác bếp nuôi, việc giám sát phải được thiết lập biên bản đầy đủ, có chữ ký xác nhận và ý kiến nhận xét của người kiểm tra và người được kiểm tra. Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện để xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có) trong tổ chức bữa ăn cho trẻ. Thực hiện việc giao - nhận thực phẩm trực tiếp tại 3 điểm trường, có phân công rõ ràng, cụ thể người thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của nhà trường, bảo đảm an toàn và hiệu quả.

+ Quy trình giao - nhận, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn tại cơ sở GDMN (theo phụ lục 3 Hướng dẫn quy trình giao-nhận, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn tại cơ sở GDMN kèm theo công văn số 758/SGDDĐT-GDMN ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình).

d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Căn cứ vào nhu cầu đăng ký của CBGVNV (*nếu có*), nhà trường tổ chức bữa trưa cho CBGVNV với mức đóng góp 25.000đồng/bữa/người, kinh phí do cá nhân tự túc; có thực đơn riêng, không trùng với thực đơn của trẻ; bảo đảm vệ sinh, dinh dưỡng; có sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn đầy đủ, thực hiện công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng; việc bố trí ăn trưa đảm bảo hợp lý, luân phiên theo ca, không ảnh hưởng đến công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp.

đ) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- *Nhiệm vụ và chỉ tiêu*

+ 100% trẻ đến trường có đầy đủ các điều kiện để thực hiện vệ sinh cá nhân; nhà trường đảm bảo đủ vật tư y tế phòng, chống dịch bệnh.

+ 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm (trước 15/10/2025), khám bổ sung cho trẻ ra lớp thêm trước 15/3/2026; được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân và thấp còi còn khoảng 1%, không chế trẻ thừa cân béo phì không

tăng so với năm học trước ¹⁸.

+ 100% trẻ đến trường, lớp được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch, có nề nếp, thói quen tốt, vệ sinh cá nhân phù hợp với độ tuổi; được giáo dục dinh dưỡng; được phối hợp hài hoà giữa dinh dưỡng và tăng cường vận động thể lực.

+ 100% cha mẹ trẻ được tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học.

- *Giải pháp*

+ Chỉ đạo giáo viên duy trì việc trao đổi thường xuyên với cha mẹ hàng ngày qua thời gian trả trẻ, đón trẻ, qua Zalo nhóm, lớp về tình hình của trẻ, những biểu hiện thay đổi trong sinh hoạt, tâm lý của trẻ trong thời gian trẻ ở lớp; thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định¹⁹; kiện toàn Ban chỉ đạo y tế trường học, phân công trách nhiệm từng thành viên, ban hành quy chế để đảm bảo hoạt động hiệu quả; sử dụng đúng mục đích và hiệu quả nguồn kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu để mua sắm vật tư y tế, các điều kiện phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm phòng y tế/góc y tế tại các điểm trường có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe của trẻ và danh bạ liên hệ của các cơ quan chức năng tại địa phương.

+ Hợp đồng với trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho trẻ ít nhất một lần/năm học; chỉ đạo các nhóm, lớp cân, đo, theo dõi và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới²⁰. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và cha mẹ trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ; thực hiện các biện pháp can thiệp phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và phát hiện sớm có giải pháp can thiệp sớm đối với trẻ thiếu hụt, trẻ khuyết tật học hòa nhập.

+ Thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh cá nhân cho trẻ của các nhóm lớp; chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt và giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng, thói quen vệ sinh phòng chống một số bệnh do vi rút gây ra.

¹⁸ Phân đầu đến cuối năm học: Trẻ Mẫu giáo: SDD thể nhẹ cân 3/477, tỷ lệ 0,63%, giảm 2,09% so với đầu năm học; SDD thể thấp còi 3/477, tỷ lệ 0,63%), giảm 2,09% so với đầu năm học; trẻ thừa cân béo phì 1/477, tỷ lệ 0,21%, giảm 0,42% so với đầu năm học. Trẻ Nhà trẻ: Trẻ Nhà trẻ: SDD thể nhẹ cân và thấp còi 2/210, tỷ lệ 0,95%, giảm 2,18% so với đầu năm; không có trẻ thừa cân, béo phì (trong đó có cả 3 nhóm trẻ NCL, không tính trẻ của trường Mầm non tư thục Hiệp Hoà).

¹⁹ Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về công tác y tế trường học.

²⁰ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non

+ Phân công Lãnh đạo phụ trách công tác Y tế; bồi dưỡng, tập huấn tại trường nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của nhân viên kiêm nhiệm công tác Y tế; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người nấu ăn về công tác y tế trường học; ký hợp đồng với trạm Y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, hướng dẫn kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực; tăng cường phối hợp với Trạm Y tế xã để đảm bảo các hoạt động y tế trường học được triển khai thường xuyên, hiệu quả; cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các đợt tập huấn công tác Y tế trường học cấp trên tổ chức; xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề để bồi dưỡng cho đội ngũ về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN: 35 tuần.

Căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN²¹ được ban hành trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, đảm bảo kỷ cương, nề nếp và đảm bảo thực hiện chương trình GDMN đúng thời gian quy định, đạt hiệu quả.

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Nhiệm vụ, chỉ tiêu

+ 22/22 nhóm, lớp chủ động thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường; quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; 100% trẻ khuyết tật có khả năng được giáo dục hòa nhập. Chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ em mầm non sẵn sàng vào lớp Một.

+ 19/19 lớp mẫu giáo thực hiện hiệu quả Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2024-2026

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả và nâng cao chất lượng Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 sau tổng kết.

+ Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường, triển khai tới

²¹ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện ở từng nhóm, lớp; sẵn sàng các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN mới khi được triển khai.

+ 100% các nhóm, lớp thực hiện đổi mới về nội dung, phương pháp giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng và tổ chức hoạt động giáo dục.

+ 22/22 nhóm, lớp trong trường đổi mới phương pháp, hình thức, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; mỗi nhóm, lớp ít nhất 1 tuần tổ chức 01 hoạt động thực hành, trải nghiệm (hoạt động thay thế hoạt động góc, hoạt động chiều).

+ 22/22 nhóm, lớp đổi mới tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng phát triển thể chất cho trẻ, tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*”;

+ 7/7 lớp mẫu giáo 5 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ qua các hoạt động giáo dục, vui chơi, sinh hoạt hàng ngày, khuyến khích các lớp Mẫu giáo 4 tuổi lồng ghép, tiếp cận.

+ 22/22 nhóm, lớp trong trường thực hiện hiệu quả các nội dung lồng ghép, tích hợp trong thực hiện chương trình GDMN phù hợp với độ tuổi của trẻ: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em; giáo dục giới; ATGT; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ...

+ 100% trẻ đến trường có kỹ năng, thói quen vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe, phòng tránh tai nạn thương tích; có kiến thức dinh dưỡng phù hợp độ tuổi

+ 60% trở lên các hoạt động giáo dục được vận dụng một phần hoặc toàn phần phương pháp STEM/STEAM; các hoạt động học, hoạt động trải nghiệm tạo ra sản phẩm được lựa chọn thực hiện theo quy trình EDP; các hoạt động khám phá khoa học và các hoạt động khác được thực hiện theo quy trình 5E.

+ 22/22 nhóm, lớp sử dụng hiệu quả, khai thác triệt để trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu được trang bị; tài liệu trực tuyến và ứng dụng công nghệ, phương tiện, kỹ thuật vào hoạt động theo hướng “*học bằng chơi, chơi mà học*”.

+ 100% kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp được cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường; Kế hoạch giáo dục tuần được lãnh đạo nhà trường hoặc tổ trưởng tổ chuyên môn ký duyệt 01 tuần/01 lần, ký duyệt muộn nhất 03 ngày trước khi giáo viên triển khai thực hiện tại nhóm, lớp; kế

hoạch được công khai trên bảng tuyên truyền của nhóm, lớp để cha mẹ trẻ nắm bắt, phối hợp; giáo viên chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi trước khi tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 tuần/01 lần; mỗi tháng ít nhất một lần theo nghiên cứu bài học.

+ 100% các nhóm, lớp trong trường xây dựng, sử dụng bộ công cụ đánh giá thực hiện Chương trình GDMN 02 lần/năm học (lần 1: Tháng 9/2025; lần 2: Tháng 4/2026); thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định (nhà trẻ đánh giá theo giai đoạn, mẫu giáo đánh giá theo chủ đề, cuối độ tuổi).

+ 100% trẻ khuyết tật có khả năng học tập; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em đối tượng chính sách; trẻ khuyết tật (nếu có) được đến trường học hòa nhập. Đảm bảo công bằng trong giáo dục, nhất là với trẻ em thiếu hụt,

+ 100% trẻ Mẫu giáo 5 tuổi được chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình của Tiểu học. Không có giáo viên dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ 5 tuổi dưới bất cứ hình thức nào.

+ 100% giáo viên của 3 cơ sở ngoài công lập trên địa bàn được tham gia sinh hoạt chuyên môn hàng tháng cùng với nhà trường.

- Giải pháp

+ Trên cơ sở Chương trình GDMN của Bộ GDĐT ban hành, hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT, Hiệu trưởng tổ chức cho lãnh đạo, giáo viên cốt cán xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học, phát triển chương trình giáo dục nhà trường gắn với liên với những nét văn hoá đặc trưng, di tích lịch sử, truyền thống tại địa phương như di tích văn hóa khu tưởng niệm và mộ nhà văn liệt sỹ Nam Cao, nhà Bá Kiến, đặc sản cá kho Nhân Hậu, chuỗi Ngự Đại Hoàng, lễ hội thả diều truyền thống 15/5 âm lịch, nghề dệt vải truyền thống.... và phù hợp với nhu cầu, nhận thức của trẻ, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN mới trong những năm học tiếp theo.

+ Chỉ đạo và hướng dẫn các tổ xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm, lớp được cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, xây dựng nội dung/hình thức cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế từng nhóm, lớp nhu cầu và khả năng của trẻ, tổ chức linh hoạt; gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục tại các nhóm, lớp đảm bảo mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN và phù hợp với từng độ tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo) theo các chủ đề trong năm học (đảm bảo 35 tuần). Yêu cầu giáo viên công khai kế hoạch trên

bảng tuyên truyền của lớp để phụ huynh nắm được, từ đó có sự phối hợp hiệu quả hơn trong thực hiện chương trình.

+ Phân công lãnh đạo trường, tổ trưởng các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện việc ký duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên phụ trách nhóm, lớp trước khi tổ chức thực hiện (có đầy đủ chữ ký và nhận xét, đánh giá của người ký duyệt).

+ Giáo viên chủ động đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình GDMN bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến như STEM/STEAM vào thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục; nghiên cứu lựa chọn ứng dụng quy trình EDP (đối với hoạt động học, hoạt động trải nghiệm tạo ra sản phẩm), quy trình 5E đối với các hoạt động khác nhằm nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động; tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi.

+ Tạo điều kiện cho giáo viên đề xuất những nội dung cần tháo gỡ, đáp ứng kịp thời để giáo viên thực hiện hiệu quả chương trình GDMN trong năm học.

+ Hướng dẫn giáo viên khai thác triệt để, sử dụng có hiệu quả tài liệu, học liệu được trang bị (học liệu bắt buộc theo các hoạt động giáo dục, học liệu dùng chung theo các lĩnh vực, nội dung lồng ghép, tích hợp); tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN; xây dựng các bài giảng điện tử để dùng chung giữa các nhóm, lớp trong trường; hướng dẫn cha mẹ trẻ phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà để củng cố kỹ năng, kiến thức góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình; phát huy tối đa các ứng dụng nền tảng như Zalo, Fanpage, Website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác trong công tác phối hợp với gia đình nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ...bảo đảm tính thống nhất, phù hợp, hữu ích; bồi dưỡng chuyên môn tại trường cho giáo viên ứng dụng công nghệ AI, các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ hiện đại để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của giáo viên các nhóm, lớp.

+ Lãnh đạo nhà trường và giáo viên các lớp tập trung xây dựng, sử dụng công cụ đánh giá thực hiện chương trình GDMN, tiến hành đánh giá vào thời điểm đầu năm học và cuối năm học để có những điều chỉnh phù hợp. Chỉ đạo

giáo viên các nhóm, lớp đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định (nhà trẻ đánh giá theo giai đoạn, mẫu giáo đánh giá cuối chủ đề, cuối độ tuổi). Hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, hỗ trợ chuyên môn cho nhóm trẻ độc lập trên địa bàn cùng thực hiện.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN gắn với tăng cường hoạt động thể lực; đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, bảo đảm điều kiện, môi trường, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng hợp lý để phát triển thể chất, thể lực; tổ chức các hoạt động giáo dục qua thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi để trẻ dễ dàng tiếp nhận kiến thức qua thực tế; tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ phù hợp, an toàn Tết Trung thu; Tết Nguyên đán, Tết Thiếu nhi 01/6...); xây dựng kế hoạch cụ thể và chuẩn bị các điều kiện trước khi tổ chức (thời gian; hình thức; tổ chức, cá nhân phối hợp...); huy động tối đa sự tham gia của cha mẹ trẻ, các ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân tham gia.

+ Xác định mục tiêu và nội dung giáo dục quyền con người²², quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, tình cảm kỹ năng xã hội, kỹ năng bảo vệ bản thân đưa vào Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục năm học của nhà trường; Hỗ trợ giáo viên thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung liên quan đến giáo dục quyền con người, quyền trẻ em theo chương trình GDMN, đặc biệt là trong việc đảm bảo các yếu tố pháp lý và thực tiễn.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường: cung cấp những hiểu biết ban đầu về môi trường xung quanh trẻ; trẻ nhận diện được môi trường bị ô nhiễm; biết được tác hại, ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến cuộc sống; hình thành và phát triển kỹ năng, thói quen và hành động bảo vệ môi trường; có thái độ tích cực, thân thiện đối với môi trường; bước đầu hình thành những năng lực cần thiết để tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm giữ gìn, bảo vệ môi trường sống.

+ Chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên tiếp tục phát triển nội dung giáo dục an toàn giao thông trong phù hợp với độ tuổi; kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Giao thông nhằm nâng cao kiến thức, ý thức trách nhiệm và

²² Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non.

hành vi ứng xử có văn hoá khi tham gia giao thông cho toàn thể CB, GV, NV. Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ cho trẻ đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, đến cổng trường để xe đúng nơi quy định, đảm bảo an toàn cho trẻ. Tổ chức cho cha mẹ trẻ ký cam kết thực hiện.

+ Giáo viên chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt động cần quan sát, đánh giá để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

+ Chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên 5 tuổi cung cấp kiến thức, kỹ năng và chuẩn bị tâm thế cho trẻ em vào lớp Một. Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ trước khi lên Tiểu học. Chỉ đạo giáo viên tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình lớp Một cho trẻ dưới bất kỳ hình thức nào.

+ Hỗ trợ chuyên môn, cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho giáo viên các nhóm, lớp độc lập tham dự các lớp tập huấn chuyên môn do các cấp tổ chức; yêu cầu giáo viên các nhóm, lớp độc lập trên địa bàn tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng cùng với nhà trường để nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng thực hiện chương trình.

+ Phối hợp với gia đình trẻ và cơ quan Y tế theo dõi phát hiện sớm trẻ khuyết tật, rà soát đối tượng trẻ có hoàn cảnh khó khăn, từ đó can thiệp sớm nhằm hỗ trợ kịp thời cho trẻ. Căn cứ thực tế trong năm học, phân công cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng trẻ, thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định.

+ Phối hợp với phòng Văn hóa- Xã hội tham mưu với UBND xã thực hiện đầy đủ, đúng quy trình việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm bảo đảm quyền lợi cho trẻ, chế độ cho giáo viên chăm sóc trẻ khuyết tật và nhà trường (nếu có trẻ KT hoà nhập); Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cha, mẹ trẻ để trẻ được kiểm tra, xác định mức độ, dạng tật; được cơ quan chuyên môn can thiệp, khắc phục kịp thời và hưởng các quyền lợi khác đảm bảo sự công bằng trong giáo dục; tuyên truyền sâu rộng với cộng đồng về vai trò của giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để

mọi trẻ em được tiếp cận môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập công bằng, thân thiện. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật; đồng thời thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hòa nhập, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho trẻ và giáo viên.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- *Chỉ tiêu, nhiệm vụ*

+ Tiếp tục tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trên tinh thần đồng thuận của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và tự nguyện của cha mẹ trẻ.

+ 19/19 lớp Mẫu giáo được triển khai, phần đầu có 432/477 trẻ mẫu giáo tham gia, tỷ lệ 90,56%.

- *Giải pháp*

+ Hiệu trưởng triển khai, quán triệt các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh²³ tới toàn thể CBGVNV; làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

+ Phối hợp tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lớp học, trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ trẻ cùng với các quy định hiện hành. Thời lượng tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, tùy theo độ tuổi. Nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và hình thức tổ chức đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Giáo viên tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động, không trực tiếp sửa phát âm cho trẻ.

+ Quản lý chặt chẽ, đúng quy định nguồn kinh phí XHH chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh; tuân thủ nghiêm túc chế độ báo cáo với Sở GDĐT, đơn vị phối hợp về kế hoạch triển khai, số lượng trẻ tham gia... hằng tháng, định kỳ trong năm học.

+ Phối hợp với trung tâm ngoại ngữ xây dựng kế hoạch cụ thể báo cáo UBND xã, trình Sở GDĐT phê duyệt; ký kết hợp đồng với trung tâm bảo đảm đầy đủ các điều kiện về chương trình, đội ngũ giáo viên, kế hoạch tổ chức theo

²³ Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc tổ chức cho trẻ Mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

đúng quy định. Chỉ đạo giáo viên của nhà trường phối hợp với giáo viên cho trẻ làm quen với tiếng Anh xây dựng môi trường cho trẻ LQTA. Quản lý, kiểm tra, giám sát và dự giờ hoạt động giáo dục của giáo viên

+ Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc giám sát, phản hồi chất lượng tổ chức. Khuyến khích các lớp lưu lại hình ảnh, video hoạt động sau mỗi buổi học và chia sẻ qua các kênh phù hợp Zalo, Facebook lớp học...).

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

a) Nhiệm vụ, chỉ tiêu

- Huy động 100% trẻ Mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi ra nhóm, lớp (công lập, ngoài công lập).

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt, triển khai và làm tốt công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ các Nghị quyết của Quốc hội, định hướng chỉ đạo của các cấp về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

- Đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất, đội ngũ, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi và các điều kiện khác để tham mưu với UBND xã chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện.

b) Giải pháp

- Triển khai và quán triệt tới toàn thể đội ngũ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về PCGD cho trẻ mẫu giáo. Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ, các ban ngành, đoàn thể để cùng nắm bắt, phối hợp thực hiện.

- Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp ngay từ đầu năm học và các điều kiện đảm bảo như đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục... chuẩn bị cho việc triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi theo lộ trình của tỉnh phấn đấu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo vào năm 2028.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- Duy trì và củng cố vững chắc các tiêu chuẩn, điều kiện đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 05 tuổi; chuẩn bị cho thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Hoàn thiện các dữ liệu chính xác, đúng tiến độ; nâng cao chất lượng hồ sơ PCGD.

b) Giải pháp

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác điều tra phổ cập, huy động trẻ ra nhóm, lớp đạt chỉ tiêu đề ra; ưu tiên phân công đủ đội ngũ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo, có năng lực chuyên môn vững vàng để nâng cao chất lượng thực hiện nội dung chương trình. Chỉ đạo các lớp mẫu giáo 5 tuổi thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào học lớp Một.

- Phối hợp với các trường THCS, TH, MN trên địa bàn xã Nam Lý tham mưu ban hành các văn bản thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC), ổn định cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách công tác phổ cập của nhà trường.

- Chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, đội ngũ, trẻ em, việc thực hiện chương trình... để thực hiện; tham mưu với UBND xã đầu tư kinh phí và huy động các nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách miễn học phí, hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, giáo viên theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Phối hợp với các trường MN, TH, THCS trong xã tiến hành điều tra, viết phiếu theo khu vực thôn được giao phụ trách..., đảm bảo dữ liệu chính xác, khớp giữa các kênh thông tin; nâng cao chất lượng hồ sơ phổ cập.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển quy mô, duy trì sĩ số, huy động trẻ

a) Chỉ tiêu huy động

- Củng cố và duy trì 22 nhóm lớp hiện có: 3 nhóm trẻ và 19 lớp mẫu giáo. Ngoài ra phối hợp và hỗ trợ 3 cơ sở NCL trên địa bàn hoạt động. Trong đó:

+ Nhóm trẻ trong trường: 24-36 tháng: 3 nhóm. Ngoài công lập: 3 nhóm.

+ Lớp Mẫu giáo trong trường: 19 lớp, Mẫu giáo 3 - 4 tuổi (6 lớp); Mẫu giáo 4 - 5 tuổi (6 lớp); Mẫu giáo 5 - 6 tuổi (7 lớp).

- Huy động trẻ đến trường, lớp (công lập và ngoài công lập: Nhà trẻ: Dự kiến 55% trở lên; mẫu giáo: 100%.

- Hỗ trợ trường mầm non tư thục Hiệp Hoà phát triển quy mô để giảm áp lực cho trường công lập.

b) Biện pháp

- Dự báo số lượng trẻ em và tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với địa phương quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2050 theo định hướng²⁴ và quy hoạch của xã Nam Lý với đặc thù xã có cụm công nghiệp. Trước mắt tham mưu UBND xã xúc tiến việc mở rộng diện tích tại khu A để khởi công dự án xây thêm các phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

- Phân công giáo viên điều tra phổ cập, nắm chắc số liệu trẻ em từ 0 đến 5 tuổi trên địa bàn miền Hoà Hậu; chủ động trao đổi với các trường trên địa bàn cùng xã để nắm bắt thông tin; làm tốt công tác tuyên truyền để huy động trẻ đến trường; giao chỉ tiêu huy động cho giáo viên ngay từ đầu tháng 9 và từng tháng trong năm học; sử dụng kết quả huy động trẻ ra lớp để đánh giá công tác thi đua hàng tháng, hàng kỳ và cuối năm học đối với các giáo viên.

- Biên chế nhóm, lớp theo quy định, có sự linh hoạt và phù hợp với điều kiện địa lý của 2 miền Nhân Hoà và Nhân Hậu. Tạo điều kiện và giúp đỡ chuyên môn để 3 nhóm trẻ tư thục hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng, thu hút trẻ đến lớp. Tiếp tục tuyên truyền vận động phụ huynh cho trẻ ra trường tư thục Hiệp Hoà và 3 nhóm, lớp độc lập đã được cấp phép.

- Tiếp tục tham mưu với địa phương để sắp xếp quy mô nhóm, lớp phù hợp với quy định của pháp luật và quy hoạch phát triển giai đoạn đến năm 2030 phù hợp với sự phát triển kinh tế của xã Nam Lý là địa phương phát triển có các cụm công nghiệp, khu công nghiệp thu hút nhiều công nhân.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

4.2.1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- 3/3 điểm trường có tường bao, cổng trường an toàn; có sân chơi ngoài trời với 7 đến 10 loại đồ chơi ngoài trời/sân; khu vui chơi, phát triển vận động có mái tôn; khu trải nghiệm đảm bảo an toàn; có môi trường xanh - sạch, đẹp - an toàn - thân thiện. Có đủ phòng học cho trẻ theo tỷ lệ 1 phòng/nhóm, lớp; các phòng học

²⁴ Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

được xây dựng kiên cố, đủ diện tích, thiết kế theo quy định, đủ ánh sáng và đảm bảo an toàn.

- 3/3 bếp ăn bán trú thực hiện vận hành theo quy trình bếp một chiều; đảm bảo các yêu cầu của bếp ăn vệ sinh ATTP; có máy lọc nước, đủ nước sạch phục vụ hoạt động nuôi ăn bán trú và sinh hoạt; đủ công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên và trẻ đảm bảo yêu cầu.

- 100% các nhóm, lớp khai thác, sử dụng, bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có. Đảm bảo tốt các điều kiện an toàn tổ chức các hoạt động theo quy định.

- 100% trẻ đến trường có sách vở, đồ dùng, học liệu, và các đồ dùng cá nhân; 22/22 nhóm, lớp đủ danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện chương trình.

- Xây dựng thư viện theo thực tế của trường, từng điểm trường.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng để kết nối internet và ứng dụng CNTT; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có máy tính cá nhân hoặc Ipad, điện thoại thông minh phục vụ cho công tác quản lý chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; nhà trường có đủ máy tính và các phần mềm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Tham mưu bổ sung các điều kiện đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 (dự kiến năm 2026).

b) Giải pháp

- Sử dụng hợp lý các khối phòng hiện có, ưu tiên bố trí đủ phòng học cho trẻ đảm bảo 1 phòng/nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Chỉ đạo giáo viên, nhân viên khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVN, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi (TBĐDDC) hiện có đảm bảo an toàn cho trẻ; rà soát số lượng đồ dùng, đồ chơi, học liệu để xây dựng, thực hiện kế hoạch mua sắm, huy động tài trợ bổ sung các TBĐDDC học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật và trẻ có khó khăn từng lĩnh vực phát triển.

- Sử dụng và bảo quản TBĐDDC đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung chương trình GDMN (*Công văn số 7752/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 15/11/2012 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn mua sắm, tự làm, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non*).

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, kịp thời thay thế những TBĐDDC không đảm bảo an toàn; trong quá trình sử dụng hàng ngày chỉ đạo giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra

chất lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện và không sử dụng TBĐDDC không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ, kịp thời có biện pháp khắc phục hoặc thay thế; quy trình sử dụng của trẻ phải có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên, nhân viên; hướng dẫn trẻ sử dụng, bảo quản TBĐDDC đảm bảo tính giáo dục và an toàn cho trẻ.

- Giao số lượng đầu năm và kiểm kê cuối năm học đối với các lớp để đánh giá công tác bảo quản, sử dụng của giáo viên; bảo quản tốt đồ chơi ngoài trời đã có, thay thế sửa chữa kịp thời những đồ chơi bị hỏng có nguy cơ mất an toàn; chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền để cha mẹ trẻ phối hợp sưu tầm nguyên vật liệu sẵn có của địa phương làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động vui chơi và học tập của trẻ, giúp nâng cao tay nghề, tiết kiệm, tránh mua sắm chồng chéo, gây lãng phí.

- Bố trí kinh phí NSNN cấp để đầu tư, mua sắm mới trang thiết bị và sửa chữa CSVC đảm bảo cho công tác quản lý, thực hiện chuyên môn.

- Phối hợp với các cấp học trên địa bàn tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch XHH giáo dục tại địa phương nhằm thu hút các nguồn đầu tư cho giáo dục

- Căn cứ điều kiện thực tế chưa có phòng thư viện, chỉ đạo 100% nhóm, lớp bố trí góc thư viện cho trẻ trong lớp; các điểm trường bố trí thư viện thân thiện ở bên ngoài lớp học cho trẻ hoạt động và cha, mẹ trẻ tham khảo; có tủ sách dùng chung cho cán bộ, giáo viên và nơi đọc sách của giáo viên bố trí tại văn phòng ; đảm bảo ít nhất 2 đầu sách/trẻ và 8 đầu sách/giáo viên.

- Từng bước xây dựng thư viện trường mầm non theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMM và GDPT; phân công nhân viên Văn thư kiêm nhiệm phụ trách thư viện; sử dụng nguồn kinh phí chi cho chuyên môn bổ sung học liệu, sách thư viện; tăng cường ứng dụng CNTT công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong quá trình xây dựng và tổ chức hoạt động thư viện.- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí theo Thông tư²⁵ quy định. Chủ động tham mưu với UBND xã xúc tiến việc thu hồi đất, mở rộng diện tích và thi công đơn nguyên gồm các phòng học và phòng chức năng tại khu A, bổ sung hoàn thiện tiêu chuẩn về cơ sở vật chất. Thu thập, sắp xếp hồ sơ minh

²⁵ Thông tư số 19/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư 22/2024/TTBGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GDĐT sửa đổi và ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 12/6/2024 của Bộ GDĐT sửa đổi và quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học

chứng khoa học; tiến hành quy trình tự đánh giá; tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau báo cáo tự đánh giá năm học 2024 - 2025; thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì các tiêu chuẩn đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

a) Nhiệm vụ, chỉ tiêu

- Phân công hợp lý đội ngũ giáo viên theo biên chế được giao, đảm bảo 2,1 giáo viên/lớp mẫu giáo, 2,3 giáo viên/nhóm trẻ.

- 100% giáo viên được thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ lương, phụ cấp và các khoản thanh toán khác theo quy định cho cán bộ, giáo viên, người lao động.

b) Giải pháp

Căn cứ số trẻ điều tra xây dựng kế hoạch huy động trẻ đến trường đề xuất với cấp có thẩm quyền giao đủ chỉ tiêu biên chế theo quy định; căn cứ số giáo viên hiện có bố trí giáo viên/nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo bình quân chung số trẻ/giáo viên; đúng vị trí việc làm.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV mầm non

a) Chỉ tiêu, nhiệm vụ

- 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo quy định tại Luật giáo dục 2019 theo lộ trình và nâng tỷ lệ trên chuẩn; được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm về đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em và áp dụng CNTT trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- 100% cán bộ quản lý được đánh giá theo Chuẩn Hiệu trưởng đạt mức khá trở lên, đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP và Nghị định 48/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung đạt mức hoàn toàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 100% giáo viên có kỹ năng tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới; đạt các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp, xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên thực hiện tốt và không vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo, nội quy, quy chế của nhà trường; có năng lực chuyên môn tốt, chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, đáp ứng được các nhu cầu khác nhau của trẻ và các điều kiện thực tế của trường,

nhóm, lớp; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

b) Giải pháp

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBGVNV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT²⁶; căn cứ điều kiện, nhu cầu giáo viên lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong trường; phối hợp với các trường trong xã có nội dung, hình thức bồi dưỡng chuyên môn để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với trường trong xã, ngoài xã.

- Quán triệt, tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo đối với giáo viên mầm non²⁷, gắn với trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp.

- Phát huy vai trò đội ngũ giáo viên cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên tại trường. Lựa chọn đội ngũ giáo viên cốt cán bao gồm giáo viên giỏi các cấp, giáo viên nòng cốt, có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, được đồng nghiệp và cha mẹ trẻ tin tưởng để thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn ngay tại trường.

- Khuyến khích khả năng tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên trong bối cảnh đổi mới, giúp giáo viên chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng, đồng thời lan tỏa tinh thần học tập trong tập thể.

- Xây dựng và thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn: Ban hành đầy đủ nội quy nhà trường, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc của đơn vị... làm hành lang pháp lý để triển khai và thực thi các nhiệm vụ trong năm học; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về tư tưởng, chính trị đạo đức, lối sống cho đội ngũ giáo viên trong trường;

- Tổ chức học tập Chỉ thị năm học, Điều lệ trường mầm non, các văn bản quy định chuẩn nghề nghiệp đối với hiệu trưởng, giáo viên, nội quy quy định của nhà trường tới toàn thể đội ngũ. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ em cho đội ngũ giáo viên mầm non.

- Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng, phát động phong trào thi đua trong năm học và phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên; tiếp tục chỉ đạo thực hiện

²⁶Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở GDĐT về việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025-2026.

²⁷ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo

hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký nội dung học tập làm theo Bác phù hợp với công việc hàng ngày; thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; tăng cường nề nếp, kỷ cương nhà trường, đạo đức lối sống; bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, lương tâm nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL, GVMN; quan tâm bồi dưỡng với đội ngũ giáo viên của các cơ sở ngoài công lập được giao phụ trách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện: Cán bộ quản lý sắp xếp thời gian để thăm lớp dự giờ, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất... Qua kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cụ thể từng tình huống, hàng tháng đánh giá kết quả của từng cá nhân để có hướng phân đấu trong tháng tiếp theo.

- Nâng cao vai trò của CBQL trong việc tập huấn tổ chức thực hiện chương trình GDMN. Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc tham gia sinh hoạt chuyên môn; khuyến khích giáo viên, nhân viên nhóm trẻ NCL tham gia tích cực và đạt hiệu quả. Tổ chức cho CBQL, GV tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN trong và ngoài xã, tỉnh. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân, kiểm tra và đôn đốc việc tự học của giáo viên; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

- Tiếp tục triển khai đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định để cán bộ quản lý, giáo viên có hướng phân đấu. Tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng chuẩn trình độ chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- Triển khai, cập nhật dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) đầy đủ, chính xác. Sử dụng hiệu quả các phần mềm đang triển khai thực hiện²⁸.

-Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

²⁸ Phần mềm quản lý và dinh dưỡng; phần mềm kế toán Misa thanh toán học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt; quản trị Website...

- 100% các nhóm, lớp kết nối với cha mẹ trẻ qua hệ thống ứng dụng zalo, facebook, các nền tảng công nghệ... để hỗ trợ và phối hợp trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên; trên 98% cha mẹ trẻ biết ứng dụng chuyển đổi số không dùng tiền mặt trong việc thu nộp học phí và các dịch vụ khác.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên biết sử dụng phần mềm Google Meet; Google trang tính...để tham gia và tổ chức các cuộc họp trực tuyến, các buổi dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, công tác thống kê, tổng hợp. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác quản lý, thiết kế và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; tham gia các cuộc thi trực tuyến trên Internet; sử dụng thành thạo tài khoản email cá nhân, nhóm Zalo, phần mềm Google Meet, Zoom...để triển khai và trao đổi công việc.

-100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em được cập nhật mã số định danh trên CSDL ngành, 100% trẻ em dưới 6 tuổi được làm căn cước.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Xây dựng kho tài liệu, học liệu dùng chung; thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý chỉ đạo (dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, họp... trực tuyến).

b) Giải pháp

- Nhập dữ liệu và báo cáo trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, an toàn theo các quy định; báo cáo tình hình triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành khi có yêu cầu; tăng cường sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý và nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (*phần mềm Dinh dưỡng, quản trị Website, phần mềm kế toán Misa, hệ thống quản lý văn bản điều hành*) và các phần mềm khác để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tuyến trên môi trường mạng; thường xuyên cập nhật nội dung các văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện²⁹; ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên. Tăng cường tổ chức họp, hội nghị, triển khai nhiệm vụ, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn... trên môi trường mạng internet.

²⁹ Công văn số V/v tăng cường quản lý việc sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các trường mầm non, tiểu học và trung học

- Hướng dẫn giáo viên tìm hiểu và ứng dụng các phần mềm, các ứng dụng AI để thiết kế bài dạy, xây dựng các video để đóng góp vào kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung, hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác; hoàn thiện danh sách tài liệu, học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong GDMN.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

-100% cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường được quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT.

- 100% giáo viên các nhóm, lớp thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ với nhiều nội dung hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp;

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử và trang fanpage nhà trường để tuyên truyền các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường, của nhóm, lớp.

- 100% các nhóm, lớp biết lồng ghép các nội dung, hình thức truyền thông đảm bảo hiệu quả.

- 100% các bậc cha mẹ trẻ được tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học.

- 100% giáo viên biết phối hợp với các ban ngành đoàn thể tuyên truyền huy động trẻ ra nhóm, lớp.

- Trong năm học có ít nhất 10 sáng kiến về GDMN của tập thể và cá nhân (có hình ảnh minh họa phù hợp). Hàng tháng có từ 01-02 bài tuyên truyền đã được kiểm duyệt đăng tải trên cổng thông tin của nhà trường.

b) Giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới và phát triển GDMN; đặc biệt tuyên truyền Kết luận³⁰ của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới căn bản toàn diện GDĐT. Phối hợp với đài truyền thanh xã tăng cường thông tin, truyền

³⁰ Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khoá XI “về đổi mới căn bản toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

thông về GDMN, về kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học.

- Chỉ đạo và đôn đốc giáo viên thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học tới cha mẹ trẻ. Xây dựng góc tuyên truyền của nhà trường, các nhóm, lớp với nội dung phong phú, phù hợp, viết bài tuyên truyền đăng trên trang Website và Fanpage của nhà trường, lựa chọn những bài viết hay gửi về Phòng Văn hoá - Xã hội của xã đăng trên công thông tin của xã. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền qua các sự kiện của trường, của địa phương về nuôi dạy con theo khoa học tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

- Phân công cán bộ, giáo viên có năng lực CNTT, hiểu biết Luật an ninh mạng và các quy định của pháp luật phụ trách Website của nhà trường. Tuyên truyền tới cộng đồng về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN trong và ngoài đơn vị.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên, nhân viên tích cực thực hiện phong trào thi đua “*Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”, hưởng ứng phong trào viết sáng kiến, bài tuyên truyền về GDMN. Khuyến khích cộng đồng thi đua cho các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, sử dụng kết quả làm tiêu chí đánh giá thi đua đối với giáo viên.

- Khai thác và ứng dụng các nền tảng công nghệ số để truyền thông nâng cao về nhận thức cho cộng đồng xã hội về giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- Năm học 2025 - 2026 tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học; nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác thanh tra nội bộ và tự kiểm tra tại đơn vị nhằm thực hiện tốt các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác quản lý của nhà trường.

- Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra thường xuyên và theo chuyên đề.

- 100% giáo viên, cán bộ, nhân viên được đánh giá theo quy trình kiểm tra, giám sát về chuyên môn, việc thực hiện nhiệm vụ và tuân thủ quy định công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường.

- 100% hồ sơ, sổ sách và các hoạt động chuyên môn được kiểm tra, giám

sát để đảm bảo tính chính xác và tuân thủ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% các nhóm, lớp được kiểm tra việc tự đánh giá các tiêu chí về an toàn lớp học.- Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát của cấp trên; thực hiện kế hoạch thanh tra nội bộ; thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và tham mưu với UBND xã kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động của các nhóm, lớp mầm non độc lập tư thục ít nhất 02 lần/năm. Trong năm học không để xảy ra các sai phạm trong hoạt động của đơn vị, và cơ sở NCL được giao phụ trách.

b) Giải pháp

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học; xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra nội bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của năm học

- Thực hiện thanh tra nội bộ, kiểm tra theo kế hoạch và tăng cường kiểm tra đột xuất (chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn; công khai các khoản thu góp, công tác quản lý nuôi ăn bán trú, vấn đề bạo hành trẻ mầm non). Công tác kiểm tra đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch. Chấp hành nghiêm túc kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền như UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND xã, HĐND các cấp...Thực hiện đầy đủ các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra (nếu có).

- Chủ động phối hợp và tạo điều kiện để huy động sự tham gia của cộng đồng xã hội giám sát việc tổ chức, hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, công tác kiểm tra giám sát đảm bảo không chồng chéo, gây áp lực cho giáo viên và ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.

- Chủ động tham mưu và phối hợp kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn của lớp mầm non độc lập tư thục trên địa bàn

7. Công tác thống kê, báo cáo về GDMN

Nhà trường cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; rà soát, đối chiếu số liệu để bảo đảm tính chính xác của thông tin (*theo phụ lục 07 kèm theo công văn số 758/SGDDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình*); thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đúng thời hạn, có minh chứng rõ ràng, đảm bảo chất lượng.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đối với lãnh đạo trường

- Hiệu trưởng: Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm

học tới cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ, đưa ra các giải pháp để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. Phối hợp với lãnh đạo trường, tổ chuyên môn để chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp đã đề ra; tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các bộ phận, giáo viên, nhóm, lớp.

- Phó Hiệu trưởng: Phối hợp với Hiệu trưởng trong việc xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Điều hành các lĩnh vực được phân công phụ trách. Theo dõi, rà soát tiến độ, kết quả, chỉ đạo tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các nhóm lớp thực hiện kế hoạch. Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của giáo viên, nhân viên.

2. Tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, tổ chức sinh hoạt tổ đúng quy định.

- Triển khai thực hiện chương trình GDMN, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ.

- Tổ chức dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên...

3. Giáo viên, nhân viên, người lao động

- Giáo viên: Thực hiện chương trình GDMN theo quy định; xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ của nhóm, lớp mình phụ trách; đổi mới phương pháp giáo dục nâng cao chất lượng thực hiện chương trình; chịu trách nhiệm trước nhà trường, cha mẹ trẻ, xã hội về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhóm, lớp mình phụ trách.

- Nhân viên: Văn thư, kế toán thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định; kế toán tham mưu và thực hiện công tác tài chính, kế toán; đảm bảo thu - chi minh bạch, đúng quy định. Người nấu ăn đảm bảo các quy định về nuôi ăn bán trú; đảm bảo vệ sinh ATTP và các quy định khác của pháp luật. Nhân viên bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Mầm non Hoà Hậu. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, linh hoạt sáng tạo trong việc vận dụng các biện pháp thực hiện để đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh ngay với lãnh đạo trường để được tháo gỡ, hỗ trợ và điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- UBND xã (để b/c);
- Lãnh đạo trường (để chỉ đạo thực hiện);
- Tổ CM, tổ VP (để thực hiện);
- Giáo viên, nhân viên (để thực hiện);
- BDD cha mẹ trẻ (để phối hợp);
- Lưu VT.

Nam Lý, ngày 25 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thuý Hạnh